

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST.

Ngày 25-10-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Lê L.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phan Thanh L1.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết V.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hoài T1 – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Xuân D – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B
xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS,
ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
47/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Thị T**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày:
01/01/1982 tại A, B; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh B; dân tộc: Kinh;
quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Bán
tạp hóa; con ông: Hồ Văn T2 (chết) và bà: Nguyễn Thị B1 (sinh năm 1948);
chồng: Trần Văn C1 (sinh năm 1974); con: 01 con tên Trần Đình N, sinh năm
2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/9/2022 bị Công an xã Đ xử phạt vi phạm
hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, chấp hành xong quyết
định xử phạt ngày 12/9/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi
phạm hành chính; bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú
tại xã Đ, huyện A, tỉnh B từ ngày 06/7/2023 cho đến nay (*Bị cáo tại ngoại có
mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Hồ Văn S**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày:
10/4/1969 tại A, B; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh B; dân tộc: Kinh;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: Hồ Văn T2 (chết) và bà: Nguyễn Thị B1 (sinh năm 1948); vợ: Nguyễn Thị Ngọc M (sinh năm 1973); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/9/2022 bị Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 12/9/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh B từ ngày 06/7/2023 cho đến nay (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Văn P – Sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thành H – Sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đình K – Sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị T và Hồ Văn S đã bị Công an xã Đ, huyện A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 12/9/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2023, Hồ Văn P (sinh năm 1982 ở thôn C, xã Đ, huyện A), Nguyễn Thành H (sinh năm 1974 ở thôn R, xã Đ, huyện A) đến nhà Hồ Thị T (ở thôn C, xã Đ, huyện A) chơi. Tại đây T, P, H rủ nhau đánh bài bằng hình thức tiến lên thắng thua bằng tiền nên T điện thoại gọi thêm anh ruột mình là Hồ Văn S cùng tham gia. Hồ Thị T lấy một bộ bài Tây loại 52 lá và 01 chiếc chiếu kích thước (2x1,2)m có sẵn tại nhà của mình để T, S, P và H cùng nhau đánh bạc, với tỷ lệ cá cược như sau: Người thua chót chung tiền cho người về nhất 30.000^d/ván, người thua ba chung tiền cho người về nhì 20.000^d/ván; Ngoài ra nếu người chơi nào có khạp (03 lá bài trùng nhau nhưng khác chất) hoặc sảnh đủ 05 lá bài 10, J, Q, K, A thì những người còn lại chung cho người đó 10.000^d. Quá trình đánh bạc, Hồ Thị T sử dụng 1.090.000^d, Hồ Văn S sử dụng 60.000^d, Hồ Văn P sử dụng 70.000^d và Nguyễn Thành H sử dụng 60.000^d để cùng đánh bạc với nhau. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 1.280.000^d.

Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đ, huyện A kiểm tra phát hiện quả tang.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ:

- 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá đã qua sử dụng.
 - 01 (một) chiếc chiếu kích thước (2x1,2)m đã qua sử dụng.
 - Số tiền 1.280.000^d (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).
- (Đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A tạm giữ).

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSPC, ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 21.000.000^d (hai mươi một triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn S từ 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tự bào chữa, các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh cũng như trình độ hiểu biết pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như biên bản kiểm tra, biên bản thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Hồ Thị T và Hồ Văn S đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức thắng thua bằng tiền cùng với Hồ Văn P và Nguyễn Thành H với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.280.000^d vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05/5/2023 tại nhà của Hồ Thị T tại thôn C, xã Đ, huyện A.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, do đó cần xét xử các bị cáo với mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4]. Xét tính chất đồng phạm trong vụ án:

Xét tính chất vụ án có nhiều người cùng tham gia nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức chặt chẽ. Trong đó, vai trò của Hồ Thị T vừa là người chơi, vừa là người khởi xướng, rủ rê Hồ Văn S cùng tham gia đánh bạc. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo này tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án còn có các đối tượng Hồ Văn P và Nguyễn Thành H là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, trong vụ án số tiền đánh bạc của P và H đều dưới 5.000.000^d nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Văn P và Nguyễn Thành H là phù hợp.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Qua xem xét mức độ tham gia của các bị cáo đều là đồng phạm, số tiền đánh bạc không lớn và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S nghĩ cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6.2]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng bao gồm: 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá, 01 (một) chiếc chiếu kích thước (2x1,2)m đã qua sử dụng và số tiền 1.280.000^d tiền Việt Nam (đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B bảo quản). Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng này trực tiếp liên quan đến vụ án nên áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá, 01 (một) chiếc chiếu kích thước (2x1,2)m đã qua sử dụng và đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.280.000^d (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

[6]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T **20.000.000^d (hai mươi triệu đồng)**.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn S **20.000.000^d (hai mươi triệu đồng)**.

Tổng số tiền bị xử phạt được sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.280.000^d (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá, 01 (một) chiếc chiếu kích thước (2x1,2)m đã qua sử dụng.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B.

4. Về án phí: Các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Đội Tham mưu – Tổng hợp Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê L